

Số: 124 /QĐ- MNDT

Diễn Châu, ngày 22 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế thực hiện chế độ tiền thưởng
(theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP) của Trường Mầm non diễn thành**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON DIỄN THÀNH

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Văn bản số 7585/BNV-TL ngày 26/11/2024 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện chế độ tiền thưởng;

Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc Ban hành Điều lệ Trường Mầm non

Căn cứ Biên bản họp Tập thể lãnh đạo nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế thực hiện chế độ tiền thưởng của Trường Mầm non Diễn thành

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các tổ chuyên môn, bộ phận văn phòng, các tổ chức, đoàn thể và viên chức, lao động của Trường mầm non Diễn thành chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Kho bạc NNKVXI
- Như Điều 3;
- Trang thông tin Trường;
- Lưu: VT.



QUY CHẾ

Thực hiện chế độ tiền thưởng (theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP) của Trường mầm non Diễn thành

(Ban hành kèm theo Quyết định số 124 /QĐ-MNDT ngày 22/12/2025)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về phạm vi, đối tượng áp dụng, quỹ tiền thưởng hằng năm, tiêu chí xét thưởng, mức tiền thưởng, quy trình, thủ tục, hồ sơ xét thưởng theo thành tích xuất sắc đột xuất (sau đây viết tắt là thưởng đột xuất) và thưởng định kỳ theo kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm (sau đây viết tắt là thưởng định kỳ hằng năm) theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với viên chức, người lao động quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc trường hợp được áp dụng hoặc có thỏa thuận trong hợp đồng lao động áp dụng xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ (sau đây viết tắt là cá nhân) của Trường mầm non Diễn thành

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Thưởng đột xuất là hình thức thưởng kịp thời bằng tiền cho cá nhân lập thành tích công tác xuất sắc đột xuất trong thực hiện nhiệm vụ, ngoài chế độ khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Thành tích công tác xuất sắc đột xuất là thành tích cá nhân đạt được ở mức độ xuất sắc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ trong hoặc ngoài chương trình, kế hoạch công tác được cấp có thẩm quyền giao, thể hiện bằng sản phẩm, kết quả công việc cụ thể, có phạm vi ảnh hưởng, có hiệu quả và tác động tích cực đến kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

3. Mức tiền thưởng định kỳ cơ sở là căn cứ xác định mức tiền thưởng định kỳ hằng năm cho cá nhân theo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và lao động (sau khi đã trừ đi số tiền thưởng đột xuất - nếu có).

Điều 4. Nguyên tắc xét thưởng

1. Bảo đảm chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời.

2. Thưởng đột xuất chỉ áp dụng đối với cá nhân có thành tích thực sự tiêu

biểu, xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và tác động tích cực đến kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhà trường được các cấp có thẩm quyền đánh giá, ghi nhận, biểu dương.

3. Mỗi thành tích công tác xuất sắc đột xuất chỉ đề nghị thưởng một lần ở mức thưởng tương ứng với thành tích cá nhân đạt được.

4. Chưa xét thưởng đột xuất đối với cá nhân trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền xác định không có vi phạm và cá nhân lập được thành tích công tác đột xuất, thì việc xét thưởng, chi thưởng được thực hiện bổ sung ngay sau thời điểm có kết luận của cơ quan có thẩm quyền. Đối với cá nhân bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân lập được thành tích công tác đột xuất, thì được xét thưởng theo quy định tại Quy chế này.

5. Thưởng định kỳ hằng năm áp dụng đối với cá nhân có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

6. Hiệu trưởng quyết định thưởng ngay sau khi cá nhân lập được thành tích công tác xuất sắc đột xuất, có đầy đủ hồ sơ đề nghị xét thưởng theo quy định tại Quy chế này.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

MỤC 1

QUỸ TIỀN THƯỞNG HẰNG NĂM, TIÊU CHÍ XÉT THƯỞNG, MỨC TIỀN THƯỞNG, CÁCH THỨC VÀ THỜI GIAN CHI THƯỞNG

Điều 5. Quỹ tiền thưởng hằng năm

1. Quỹ tiền thưởng hằng năm quy định tại Điều này nằm ngoài quỹ khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, được xác định bằng 10% tổng quỹ tiền lương (không bao gồm phụ cấp) theo chức vụ, chức danh, ngạch, bậc của các đối tượng trong danh sách trả lương của đơn vị.

2. Dành tối đa 20% Quỹ tiền thưởng quy định tại khoản 1 Điều này để chi thưởng đột xuất; phần còn lại của Quỹ tiền thưởng được sử dụng để chi thưởng định kỳ vào cuối năm. Riêng Quỹ tiền thưởng của năm 2025 được tính 12 tháng.

3. Đến hết ngày 31 tháng 01 của năm sau liền kề, nếu không sử dụng hết quỹ tiền thưởng của năm thì không được chuyển nguồn vào quỹ tiền thưởng của năm sau.

Điều 6. Tiêu chí xét thưởng và mức tiền thưởng đột xuất

1. Tiêu chí xét thưởng

Thưởng đột xuất áp dụng đối với cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 Quy chế này, nếu đồng thời đạt được các tiêu chí sau đây:

a) Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định, quy chế, nội quy của đơn vị nơi công tác.

b) Không có nhiệm vụ được giao không hoàn thành do trách nhiệm của cá nhân.

c) Lập được thành tích công tác đột xuất theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy chế này (cá nhân có sáng kiến, giải pháp kỹ thuật được ứng dụng vào thực tiễn góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, được cơ quan, đơn vị cấp trên công nhận; cá nhân đạt thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu hoặc đạt giải cao trong các cuộc thi, hội thi cấp huyện trở lên.

2. Đối với thành tích công tác đột xuất có sự tham gia đóng góp của nhiều cá nhân, số lượng đề nghị xét thưởng tối đa 03 người. Tỷ lệ cá nhân được thưởng đột xuất trong 01 năm tối đa không vượt quá 50% tổng số người trong danh sách trả lương của đơn vị.

3. Cách xác định mức tiền thưởng

Căn cứ báo cáo thành tích của các cá nhân và đề nghị của Thư ký Hội đồng thi đua, khen thưởng, Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng (nếu được ủy quyền) đánh giá, chấm điểm thành tích công tác đột xuất của từng cá nhân theo Mẫu số 02 kèm theo Quy chế này. Điểm được chấm dựa trên các tiêu chí chủ yếu: (1) mức độ khó khăn, phức tạp, yêu cầu về trình độ chuyên môn của nhiệm vụ được giao; (2) chất lượng sản phẩm, công việc đã hoàn thành; (3) tiến độ hoàn thành (đạt/vượt); (4) hiệu quả, sự lan tỏa, hiệu ứng tích cực của sản phẩm, công việc; (5) mức độ tham gia của cá nhân trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Kết quả đánh giá, chấm điểm là căn cứ để đề xuất mức tiền thưởng cho từng cá nhân theo quy định tại khoản 4 Điều này.

4. Mức tiền thưởng

Thưởng cho cá nhân có thành tích công tác đột xuất theo 03 mức tiền thưởng tương ứng với số điểm thành tích cá nhân đạt được (theo thang điểm 10):

a) Cá nhân đạt từ 09 điểm đến 10 điểm: Thưởng số tiền bằng 3,0 lần mức lương cơ sở/người/01 lần thưởng.

b) Cá nhân đạt từ 07 điểm đến 08 điểm: Thưởng số tiền bằng 2,7 lần mức lương cơ sở/người/01 lần thưởng.

c) Cá nhân đạt từ 05 điểm đến 06 điểm: Thưởng số tiền bằng 1,0 lần mức lương cơ sở/người/01 lần thưởng.

d) Trường hợp cùng thực hiện một nhiệm vụ đủ điều kiện xét nhiều mức tiền thưởng thì chỉ được hưởng mức tiền thưởng cao nhất.

đ) Trường hợp viên chức và lao động được biệt phái, tăng cường có thành tích đột xuất (đóng góp cho đơn vị) ở đơn vị nào, thì được thưởng tại đơn vị đó.

5. Chế độ tiền thưởng đột xuất không áp dụng đối với các đối tượng được khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng với các hình thức: Khen

thưởng công trạng; khen thưởng phong trào thi đua; khen thưởng quá trình cống hiến; khen thưởng theo niên hạn; khen thưởng đối ngoại; khen thưởng trong sơ kết, tổng kết năm, năm học...

Điều 7. Tiêu chí xét thưởng và mức tiền thưởng định kỳ hằng năm

1. Tiêu chí xét thưởng

a) Thưởng định kỳ hằng năm cho các cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 Quy chế này có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và lao động trong năm học liền kề từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Căn cứ xét thưởng là kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và lao động hằng năm (năm học) của cấp có thẩm quyền.

2. Mức tiền thưởng

a) Xác định tổng kinh phí chi tiền thưởng định kỳ hằng năm

Tổng kinh phí chi tiền thưởng định kỳ hằng năm là kinh phí chi thưởng còn lại tại thời điểm cuối năm, sau khi trừ đi tổng số kinh phí chi thưởng đột xuất đã thực hiện trong năm (nếu có) theo quy định.

b) Cách xác định mức tiền thưởng định kỳ cơ sở

Mức tiền thưởng định kỳ cơ sở	=	Tổng kinh phí chi tiền thưởng định kỳ hàng năm					
		(Số cá nhân có kết quả đánh giá, xếp loại HTXS NV) x 3,0	+	(Số cá nhân có kết quả đánh giá, xếp loại HTTNV) x 2,7	+	(Số cá nhân có kết quả đánh giá, xếp loại HTNV) x 1,0	+
		(Số cá nhân nghỉ hưu có kết quả đánh giá, xếp loại HTXS NV) x 3,0 x n th	+	(Số cá nhân nghỉ hưu có kết quả đánh giá, xếp loại HTTNV) x 2,7 x n th	+	(Số cá nhân nghỉ hưu có kết quả đánh giá, xếp loại HTNV) x 1,0 x n th	

c) Mức tiền thưởng

- Mức 1: (Cá nhân được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ): Thưởng số tiền bằng 3,0 lần mức tiền thưởng định kỳ cơ sở;

- Mức 2: (Cá nhân được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ): Thưởng số tiền bằng 2,7 lần mức tiền thưởng định kỳ cơ sở;

- Mức 3: (Cá nhân được đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ): Thưởng số tiền bằng 1,0 lần mức tiền thưởng định kỳ cơ sở;

d) Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này trong năm, chuyển công tác đi, đến được thưởng tại đơn vị hiện đang công tác (tính đến thời điểm xét thưởng); trường hợp biệt phái, tăng cường được thưởng tại đơn vị cũ (nơi cá nhân đang hưởng lương); trường hợp nghỉ hưu hưởng chế độ BHXH có thời gian công tác từ 06 tháng trở lên tính đến thời điểm xét thưởng và có đánh giá, xếp loại được

thưởng mức tiền thưởng tính theo thời gian (tháng) công tác trong năm quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều này.

Điều 8. Cách thức, thời gian chi thưởng

1. Hình thức chi thưởng:

a. Cách thức chi thưởng: Tiền thưởng được thanh toán trực tiếp vào tài khoản lương của cá nhân được thưởng.

2. Thời gian chi thưởng:

a. Thực hiện chi thưởng đột xuất cho cá nhân trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định thưởng (trừ các trường hợp do nguyên nhân khách quan); chi thưởng định kỳ hằng năm trước ngày 31 tháng 01 của năm kế tiếp.

3. Chứng từ thanh toán:

a. Quyết định của UBND xã Diên châu về xếp loại kết quả xếp loại thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, viên chức lãnh đạo quản lý

b. Quyết định của hiệu trưởng về việc đánh giá xếp loại viên chức, người lao động

c. Quyết định chi tiền thưởng của hiệu trưởng

MỤC 2

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, QUY TRÌNH, THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT THƯỞNG

Điều 9. Thẩm quyền quyết định thưởng đột xuất, thưởng định kỳ hằng năm

Hiệu trưởng quyết định thưởng đột xuất, thưởng định kỳ hằng năm cho các cá nhân.

Điều 10. Quy trình, thủ tục xét thưởng

1. Thưởng đột xuất

- Bước 1: Cá nhân lập báo cáo thành tích đột xuất đề nghị xét thưởng gửi Thư ký Hội đồng thi đua, khen thưởng tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng;

- Bước 2: Hiệu trưởng họp với các Phó Hiệu trưởng thống nhất chủ trương xét thưởng đột xuất cho cá nhân; tổ chức họp Hội đồng thi đua, khen thưởng của đơn vị đánh giá, chấm điểm thành tích công tác đột xuất của từng cá nhân;

- Bước 3: Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm thành tích công tác đột xuất của các cá nhân, Thư ký Hội đồng thi đua, khen thưởng của đơn vị thẩm định hồ sơ, tổng hợp kết quả, trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

2. Thưởng định kỳ hằng năm

- Bước 1: Căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và lao động hằng năm của cấp có thẩm quyền, Thư ký Hội đồng thi đua, khen thưởng phối hợp với viên chức phụ trách kế toán của đơn vị tổng hợp danh sách, xác định

mức tiền thưởng đối với các cá nhân theo Điểm 2 Điều 7 Quy chế này;

- Bước 2: Hội đồng thi đua khen thưởng của đơn vị họp xét thưởng định kỳ hằng năm cho các cá nhân;

- Bước 3: Căn cứ kết quả họp Hội đồng thi đua khen thưởng của đơn vị, Thư ký Hội đồng thi đua, khen thưởng trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

Điều 11. Hồ sơ đề nghị xét thưởng

1. Thưởng đột xuất có 01 bộ (bản chính), gồm:

- Báo cáo thành tích công tác đột xuất của cá nhân (Mẫu số 01 kèm theo Quy chế);

- Biên bản họp của Hội đồng Thi đua, khen thưởng;

2. Thưởng định kỳ hằng năm có 01 bộ (bản chính), gồm:

- Biên bản họp của Hội đồng Thi đua, khen thưởng;

- Quyết định xếp loại viên chức và lao động của cấp có thẩm quyền;

3. Hồ sơ được lưu tại đơn vị.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của các tổ chức và cá nhân trong công tác xét thưởng đột xuất, thưởng định kỳ hằng năm

1. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có trách nhiệm phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế; kịp thời tổ chức xét thưởng đột xuất, thưởng định kỳ; đánh giá, chấm điểm khách quan, công bằng đối với thành tích công tác đột xuất của các cá nhân thuộc đơn vị.

2. Hội đồng thi đua khen thưởng và các thành viên Hội đồng thi đua khen thưởng chịu trách nhiệm xem xét, đánh giá và đề xuất khen thưởng đột xuất, thưởng định kỳ đảm bảo dân chủ, khách quan, công bằng, đúng Quy chế.

3. Thư ký Hội đồng thi đua khen thưởng có trách nhiệm hướng dẫn cá nhân lập hồ sơ xét thưởng; lưu trữ hồ sơ khen thưởng đảm bảo đầy đủ, đúng quy định; công khai quyết định thưởng theo Quy chế dân chủ của đơn vị. Các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm trong báo cáo, kê khai thành tích, lập hồ sơ đề nghị xét thưởng.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh để lãnh đạo nhà trường xem xét, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

Số: 125 /QĐ-MNDT

Diễn châu, ngày 23 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chi tiền thưởng định kỳ năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON DIỄN THÀNH

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Văn bản số 7585/BNV-TL ngày 26/11/2024 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện chế độ tiền thưởng;

Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc Ban hành Điều lệ Trường Mầm non

Căn cứ Quyết định số 124/QĐ-TMNDT ngày 22/12/2025 của Hiệu trưởng Trường Mầm non Diễn thành về việc ban hành Quy chế thực hiện chế độ tiền thưởng (theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP) của Trường Mầm non Diễn thành

Theo đề nghị của Thư ký Hội đồng Thi đua, khen thưởng trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chi tiền thưởng năm 2025 cho viên chức và lao động Trường Mầm non Diễn thành như sau: Số viên chức và lao động được thưởng: 42 người, với tổng số tiền thưởng là: 433.085.000đ (bốn trăm ba mươi ba triệu không trăm tám mươi lăm ngàn đồng) trong đó:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 9 người, với số tiền là: 11.357.124đ/người.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 31 người, với số tiền là: 10.221.412đ/người.
- Hoàn thành nhiệm vụ: 01 người, với số tiền là: 3.785.708 đ/người.

(Chi tiết theo danh sách đính kèm Quyết định)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các tổ chuyên môn, bộ phận văn phòng, các tổ chức, đoàn thể có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Kho bạc NNNNKVXI ;
- Lưu: VT.



BIÊN BẢN
Họp xét chi thưởng định kỳ cho cá nhân năm 2025

Ngày 23/12/2025, hồi 7 giờ 30 phút tại văn phòng Trường Mầm non Diễn thành, Hội đồng Thi đua, khen thưởng tổ chức cuộc họp xét chi thưởng định kỳ cho cá nhân năm 2025.

I. Thành phần:

- Tổng số thành viên: 7 đồng chí.
- Thành viên tham dự Hội nghị: 7 đồng chí
- Thành viên vắng mặt: 0 đồng chí; lí do : 0
- Chủ trì: Bà: Trương Thị Thu - Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐĐKT.
- Thư ký: Bà: Phạm Thị Lợi – Thư ký Hội đồng TĐKT.

II. Nội dung:

Họp đánh xét thưởng định kỳ cho cá nhân năm 2025.

1. Bà: Trương Thị Thu - Hiệu trưởng, quán triệt nội dung, yêu cầu cuộc họp; thông báo số tiền thưởng đột xuất trong năm (nếu có) và số tiền Quỹ thưởng định kỳ năm 2025.

2. Bà Phạm Thị Lợi - Thư ký báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại đối với viên chức và lao động năm học 2025-2026 và danh sách, dự kiến mức tiền thưởng đối với từng cá nhân của đơn vị.

3. Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, các thành viên dự hội nghị đã thảo luận và biểu quyết 100% nhất trí, đề nghị Hiệu trưởng chi tiền thưởng năm 2024 cho viên chức và lao động Trường Mầm non Diễn thành như sau: Số viên chức và lao động được thưởng: 41 người, với tổng số tiền thưởng là: 433.085.000đ (bốn trăm ba ba triệu không trăm tám mươi lăm ngàn đồng) trong đó:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 9 người, với số tiền là: 11.357.124đ/người.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 31 người, với số tiền là: 10.221.412đ/người.
- Hoàn thành nhiệm vụ: 01 người, với số tiền là: 3.785.708 đ/người.

(có Quyết định đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2025-2026 kèm theo)

Cuộc họp kết thúc vào lúc 10 giờ cùng ngày, nội dung biên bản cuộc họp đã được 100% thành viên dự hội nghị nhất trí thông qua./.

THƯ KÝ



Phạm Thị Lợi



Trường Mầm Non Diễn Thành
Mã số QHNS: 1102861.

DANH SÁCH
THƯỞNG THEO NGHỊ ĐỊNH 73/2024 CHO CÁN BỘ , GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN NĂM 2025

TT	Họ và tên	Chức vụ	Xếp loại viên chức	Hệ số xếp loại	Mức thưởng định kỳ	Tổng tiền thưởng định kỳ	Kinh phí còn lại chi khen thưởng	Thực nhận	Ghi chú
1	Trương Thị Thu	Hiệu trưởng	HT tốt nhiệm vụ	2.7	3,887,657	10,496,674		10,221,412	
2	Nguyễn Thị Hồng	Hiệu phó	HT tốt nhiệm vụ	2.7	3,887,657	10,496,674		10,221,412	
3	Nguyễn Thị Liên	Hiệu phó	HT xuất sắc nhiệm vụ	3,0	3,887,657	11,662,971		11,357,124	
4	Cao Thị Nguyệt	Giáo viên	HT tốt nhiệm vụ	2.7	3,887,657	10,496,674		10,221,412	
5	Vũ Thị Kim Dung	Giáo viên	HT tốt nhiệm vụ	2.7	3,887,657	10,496,674		10,221,412	
6	Ngô Thị Thơm	Giáo viên	HT tốt nhiệm vụ	2.7	3,887,657	10,496,674		10,221,412	
7	Cao Thị Sang	Giáo viên	HT tốt nhiệm vụ	2.7	3,887,657	10,496,674		10,221,412	
8	Đậu Thị Hoài	Giáo viên	HT tốt nhiệm vụ	2.7	3,887,657	10,496,674		10,221,412	
9	Phạm Thị Hương	Giáo viên	HT tốt nhiệm vụ	2.7	3,887,657	10,496,674		10,221,412	
10	Phan Thị Sen	Giáo viên	HT tốt nhiệm vụ	2.7	3,887,657	10,496,674		10,221,412	
11	Vũ Thị Thảo	Giáo viên	HT xuất sắc nhiệm vụ	3,0	3,887,657	11,662,971		11,357,124	
12	Cao Thị Thu Hồng	Giáo viên	HT tốt nhiệm vụ	2.7	3,887,657	10,496,674		10,221,412	
13	Đặng Thị Định	Giáo viên	HT tốt nhiệm vụ	2.7	3,887,657	10,496,674		10,221,412	
14	Cao Thị Thuyên	Giáo viên	HT tốt nhiệm vụ	2.7	3,887,657	10,496,674		10,221,412	
15	Cao Thị Hường	Giáo viên	HT xuất sắc nhiệm vụ	3.0	3,887,657	11,662,971		11,357,124	
16	Ngô Thị Thu	GV+TT	HT xuất sắc nhiệm vụ	3.0	3,887,657	11,662,971		11,357,124	
17	Đậu Thị Thủy	Giáo viên	HT tốt nhiệm vụ	2.7	3,887,657	10,496,674		10,221,412	
18	Cao Thị Thoa	Giáo viên	HT tốt nhiệm vụ	2.7	3,887,657	10,496,674		10,221,412	
19	Đậu Thị Trâm	Giáo viên	HT tốt nhiệm vụ	2.7	3,887,657	10,496,674		10,221,412	
20	Hoàng Thị Nga	Giáo viên	HT tốt nhiệm vụ	2.7	3,887,657	10,496,674		10,221,412	
21	Cao Thị Thu Hòa	Giáo viên	HT tốt nhiệm vụ	2.7	3,887,657	10,496,674		10,221,412	
22	Đậu Thị Lam Trà	GV+TT	HT xuất sắc nhiệm vụ	3.0	3,887,657	11,662,971		11,357,124	
23	Nguyễn Thị K. Hương	Giáo viên	HT tốt nhiệm vụ	2.7	3,887,657	10,496,674		10,221,412	
24	Đậu Thị Tuyền	Giáo viên	HT tốt nhiệm vụ	2.7	3,887,657	10,496,674		10,221,412	

25	Đinh Thị Trang	Giáo viên	HT tốt nhiệm vụ	2.7	3,887,657	10,496,674		10,221,412	
26	Trần Thị Bình	Giáo viên	HT tốt nhiệm vụ	2.7	3,887,657	10,496,674		10,221,412	
27	Phạm Thị Lợi	GV+TP	HT tốt nhiệm vụ	2.7	3,887,657	10,496,674		10,221,412	
28	Nguyễn Thị Quỳnh	Giáo viên	HT xuất sắc nhiệm vụ	3.0	3,887,657	11,662,971		11,357,124	
29	Nguyễn Thị Hiền	Giáo viên	HT xuất sắc nhiệm vụ	3.0	3,887,657	11,662,971		11,357,124	
30	Nguyễn Thị Phương	Giáo viên	HT tốt nhiệm vụ	2.7	3,887,657	10,496,674		10,221,412	
31	Trần Thị Giang	Giáo viên	HT tốt nhiệm vụ	2.7	3,887,657	10,496,674		10,221,412	
32	Ma Thị Diệu	GV+TP	HT tốt nhiệm vụ	2.7	3,887,657	10,496,674		10,221,412	
33	Đậu Thị Ngọc	Giáo viên	HT tốt nhiệm vụ	2.7	3,887,657	10,496,674		10,221,412	
34	Cao Thị Phương	Giáo viên	HT tốt nhiệm vụ	2.7	3,887,657	10,496,674		10,221,412	
35	Hoàng Thị Hoan	Giáo viên	HT tốt nhiệm vụ	2.7	3,887,657	10,496,674		10,221,412	
36	Cao Thị Hiền	Giáo viên	HT tốt nhiệm vụ	2.7	3,887,657	10,496,674		10,221,412	
37	Nguyễn Thị Hương	Giáo viên	HT tốt nhiệm vụ	2.7	3,887,657	10,496,674		10,221,412	
38	Đinh Thị Na	Kế toán	HT tốt nhiệm vụ	2.7	3,887,657	10,496,674		10,221,412	
39	Vũ Thị Hồng	YT	HTXS nhiệm vụ	3.0	3,887,657	11,662,971		11,357,124	
40	Cao Thị Mai Phương	Giáo viên	HT tốt nhiệm vụ	2.7	3,887,657	10,496,674		10,221,412	
41	Đào Thị Hiền	Giáo viên	HT nhiệm vụ	1.0	3,887,657	3,887,657		3,785,708	
42	Nguyễn Thị Thu Dung	Giáo viên	HTXS nhiệm vụ	3.0	3,887,657	11,357,124		11,357,124	
Cộng lương BC				111.4		433,085,000	-	433,085,000	

(Bằng chữ: Bốn trăm ba mươi ba triệu không trăm tám mươi lăm ngàn đồng chẵn)
KẾ TOÁN

[Signature]

Đinh Thị Na



